TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 28-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Anh Tuấn

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Song H, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1990 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường H, tổ L, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị B; có vợ là Lưu Bảo N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 21/11/2024, tạm giam ngày 30/11/2024; có mặt.

2. Trần Tiến M, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1996 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường B, tổ L, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phan Thị M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 25/11/2024, tạm giam ngày 30/11/2024; có mặt.

3. Sạch Văn V, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2003 tại tỉnh Hà Giang. Nơi thường trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi ở hiện tại: Xã H, (nay là

phường H), huyện A (nay là quận A), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sạch Văn P (đã chết) và bà Vi Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 25/11/2024, tạm giam ngày 30/11/2024; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sạch Văn V:* Bà Lương Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của T tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Thành T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/11/2024, Trần Tiến M đến nhà Nguyễn Song H gặp và mua của H 01g ma tuý Ketaminee với giá 1.000.000 đồng, M đồng ý. H lấy 01 túi nilon chứa ma tuý Ketaminee đưa cho M, M nhận ma tuý và nói trả tiền sau rồi đi về nhà. Đến tối cùng ngày, Trần Tiến M nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Messenger của Nguyễn Thành T hỏi mua 01g ma túy Ketaminee, M và T thống nhất giá 1.300.000 đồng. T chuyển 1.300.000 đồng từ số tài khoản 0240123499999 Ngân hàng MBBank mang tên NGUYEN THANH T vào số tài khoản 1043963558 Ngân hàng Vietcombank mang tên PHAN THI MUOI (là số tài khoản của mẹ M) cho M. Nhận được tiền, M cất giấu số ma túy trên vào khẩu trang y tế, rồi gọi điện cho bạn là Sạch Văn V rủ đi bán ma tuý cùng, V đồng ý. M đi xe mô tô biển kiểm soát 15B1-626.23 chở V, trên đường đi M đưa khẩu trang y tế bên trong có 01g Ketaminee cho V cầm và hứa hẹn sẽ chia cho V 100.000 đồng. M đi xe chở V đến điểm hẹn gặp T, M bảo V ném khẩu trang chứa ma túy trên xuống đất cho T rồi đi về. Về đến nhà, M dùng tài khoản số 1043963558 Ngân hàng Vietcombank mang tên PHAN THI MUOI chuyển trả 1.000.000 đồng tiền mua ma túy cho H vào tài khoản Ngân hàng của vợ H, số tài khoản 1048882052 Ngân hàng Vietcombank mang tên LUU BAO NGOC. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 20/11/2024 Tổ công tác HP22 Công an quận Kiến An làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực số 33 Trần Tất Văn, phường Phù Liễn, quận Kiến An, Hải Phòng thì phát hiện M đi xe mô tô biển kiểm soát 15B1-626.23 chở V có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy nên đã tiến hành đưa M và V về trụ sở làm việc, thu giữ 01 điện thoại IPHONE 7PLUS của V, 01 điện thoại IPHONE 11 PRO và 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B1-626.23 của M để phục vụ điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Song H tại số 34/45/132 Hoàng Quốc Việt, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thu giữ: trên kệ bàn trong phòng ngủ gồm 01 tờ tiền ngoại tệ trên bề mặt có chất bám dính màu trắng (Mẫu M2); 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đông được quấn thành ống hút (Mẫu M2); Tại túi áo bên trái

áo khoác màu xám treo ở cửa phòng để đồ gồm 01 túi nilon có mép viền màu xanh (kích thước 2,5cm x 2,5cm) chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon có mép viền màu đỏ (kích thước 3,5cm x 7cm) chứa tinh thể màu trắng (Mẫu M1); 73 túi nilon có mép viền màu đỏ (kích thước 3,5cm x 7cm) bên trong các túi không chứa gì, được treo phía bên phải trong cổng. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5s.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Tiến M thu giữ: Trong ba lô màu xám để trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của M 03 túi nilon có mép viền màu đỏ và màu xanh, bên trong có bám dính tinh thể màu trắng (Mẫu M3); 16 túi nilon có mép viền màu xanh (kích thước 2,5cm x 2,5cm) bên trong không có gì.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thành T không phát hiện, thu giữ được đồ vật gì liên quan.

Tại Kết luận giám định số 1310/KL-KTHS(MT) ngày 25/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định mẫu M1 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 5,12 gam, loại: Methamphetamine; Chất bột màu trắng bám dính bên trong 01 ống được cuộn bằng tờ tiền 10.000VNĐ và 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD (two dollars) của mẫu M2 gửi giám định đều tìm thấy chất ma tuý, loại: Ketaminee. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng; Chất bột màu trắng bám dính trong 03 vỏ túi nilon của mẫu M3 gửi giám định đều tìm thấy chất ma tuý, loại: Ketaminee. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tiến hành test thử chất ma túy đối với Nguyễn Song H, Trần Tiến M, Sạch Văn V, Nguyễn Thành T và Lưu Bảo Ngọc. Kết quả, M, V và T dương tính với chất ma túy Ketamine, H và Ngọc âm tính với các chất ma tuý.

Ngoài ra, Trần Tiến M khai, xe mô tô biển kiểm soát 15B1-626.23 và tài khoản số 1043963558 Ngân hàng Vietcombank mang tên PHAN THI MUOI là của mẹ M tên Phan Thị Mười (sinh năm 1967, trú tại: Tổ Lê Quốc Uy, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, Hải Phòng). Bà Mười không biết việc M sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 15B1-626.23 và tài khoản số 1043963558 Ngân hàng Vietcombank để thực hiện hành vi bán ma tuý. Số tiền 300.000 đồng có được từ việc bán ma tuý cho T, vẫn còn trong tài khoản của bà Mười. Ngoài ra, ban đầu M khai trưa ngày 19/11/2024 M đến nhà Nguyễn Song H chơi và được H cho một ít ma tuý Ketamine, M đã sử dụng hết. Sau M thay đổi lời khai không có việc H cho M ma túy để sử dụng, M dương tính với ma tuý là trước đó khoảng vài ngày M mua ma tuý Ketaminee của một người (không rõ lai lịch) ở khu vực đường Nguyễn Văn Linh về sử dụng hết một mình tại nhà.

Sạch Văn V khai, trước khi bị bắt khoảng 02 ngày V được một người anh xã hội (không rõ lai lịch) cho ma tuý Ketaminee và đã sử dụng một mình hết ở khu

vực đằng sau quán Karaoke Vertu thuộc phường Hồng Thái, quận An Dương, Hải Phòng. Chưa có lần nào V và M cùng nhau sử dụng ma túy. V chưa được nhận số tiền 100.000 đồng sau khi bán ma túy cho T.

Nguyễn Song H khai các đồ vật Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp tại nơi ở là của H, gồm: tinh thể màu trắng là ma tuý đá còn những đồ vật khác H mua từ trước, mục đích phục vụ việc bán và sử dụng ma tuý. H dự định bán số ma tuý đá với giá 500.000 đồng/01g cho các đối tượng có nhu cầu hỏi mua. Nguồn gốc ma tuý đá trên và ma tuý Ketamine bán cho M, do trước đó vài ngày H có một lần được một người bạn xã hội tên Tùng (không rõ lai lịch) cho. Đây là lần đầu tiên H bán ma tuý cho M, trước đó H chưa bán ma tuý cho ai khác. Số tài khoản 1048882052 Ngân hàng Vietcombank mang tên LUU BAO NGOC là của vợ H tên Lưu Bảo Ngọc (sinh năm 1995), Ngọc không biết số tiền 1.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của H là do bán ma túy mà có, Ngọc không liên quan đến việc H bán ma túy, Ngọc đã đưa lại số tiền 1.000.000 đồng bằng tiền mặt cho H và H đã chi tiêu cá nhân hết. Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A53 là tài sản của H, H sử dụng liên lạc hằng ngày không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Airblade biển kiểm soát 15B1-626.23, xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Phan Thị Mười. Quá trình làm việc, xác định bà Mười không biết và không liên quan đến việc M sử dụng xe đi bán ma tuý nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Mười.

- 01 điện thoại Iphone 7 Plus có số IMEI: 359151074296797; 01 điện thoại OPPO A5s có số IMEI 1: 865222042543953; IMEI 2: 865222042543946; 01 điện thoại Iphone 11 Pro; 01 phong bì niêm phong trong phong bì giấy, dấu niêm phong số: 1310MT/PC09 bên trong là ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong số: 1310MT-A/PC09 (bên trong là 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ và 01 tờ tiền mệnh giá 2 USD; 01 phong bì niêm phong số: 1310-B/PC0903 bên trong là vỏ túi nilon hoàn lại sau giám định và số tiền 300.000 đồng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng quản lý.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKSNQ ngày 10/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Song H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Trần Tiến M và Sạch Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 25/3/2025, bị cáo Nguyễn Song H đã nộp lại số tiền 1.000.000 đồng tiền bán ma tuý cho Trần Tiến M và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0004570 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Song H mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiến M mức án từ 27 tháng đến 30 tháng tù, bị cáo Sạch Văn V mức án từ 24 tháng đến 27 tháng tù đều về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Song H từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, bị cáo Trần Tiến M 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Sạch Văn V.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong trong phong bì giấy, dấu niêm phong số: 1310MT/PC09 bên trong là ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong số: 1310-B/PC0903 bên trong là vỏ túi nilon hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 Plus có số IMEI: 359151074296797; 01 điện thoại Iphone 11 Pro; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ và 01 tờ tiền mệnh giá 2 USD đựng trong 01 phong bì niêm phong số: 1310MT-A/PC09 và số tiền 300.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Song H 01 điện thoại OPPO A5s có số IMEI 1: 865222042543953; IMEI 2: 865222042543946 nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án. Sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Song H đã nộp.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Song H và Trần Tiến M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Sạch Văn V được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Sạch Văn V phát biểu quan điểm: Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là "người phạm tội tự thú" và "người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm" theo quy định tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo V do bị cáo M rủ rê, chỉ đạo; bản thân bị cáo chưa được hưởng lợi, hành vi đơn giản, vai trò thứ yếu, xem xét cho bị cáo mức hình phạt bằng mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên và cho bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo V đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là "người phạm tội tự thú" và "người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm" theo quy định tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, không có cơ sở xác định bị cáo V ra tự thú và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Ngày 19/11/2024, Nguyễn Song H đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma tuý Ketamine cho Trần Tiến M tại khu vực chỗ ở Tổ Lê Quốc Uy, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, Hải Phòng. Đồng thời, thu giữ tại chỗ ở của H 5,12 gam Methamphetamine, mục đích H cất giữ để bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt giữ. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Song H đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tiết định khung hình phạt là *"Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"* quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

[3.2] Khoảng hơn 00 giờ ngày 20/11/2024, Trần Tiến M và Sạch Văn V đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma tuý Ketamine cho Nguyễn Thành T tại khu vực tổ Đầu Phượng 3, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, Hải Phòng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Tiến M và Sạch Văn V đủ yếu tố cấu thành đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 17; khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Về nhân thân:

[6] Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có thời gian tham gia quân ngũ, có ông ngoại là người có công với Cách mạng nên được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cho bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là "người phạm tội tự thú" và "người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm" theo quy định tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên toà cho thấy bị cáo V bị bắt khẩn cấp khi đã có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo cũng như của các bị cáo khác trong vụ án. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

- Về vai trò trong đồng phạm:

[9] Bị cáo H thực hiện hành vi độc lập, không có đồng phạm. Các bị cáo M và V đồng phạm, trong đó M có vai trò chính, là người trực tiếp mua, cất giấu ma túy để bán cho T; V được M rủ cùng đi bán ma tuý cho T để được hưởng lợi nên có vai trò thấp hơn trong đồng phạm.

[10] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò trong đồng phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo H cao nhất, hình phạt đối với bị cáo M cao hơn bị cáo V là phù hợp với quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự. Bị cáo V phạm tội lần đầu, có vai trò thứ yếu nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Do các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý để hưởng lợi nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, riêng bị cáo V thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về việc xử lý vật chứng:

[12] Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ là 01 phong bì niêm phong trong phong bì giấy, dấu niêm phong số: 1310MT/PC09 bên trong là ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong số: 1310-B/PC0903 bên trong là vỏ túi nilon hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước vật chứng là phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 điện thoại Iphone 7 Plus có số IMEI: 359151074296797; 01 điện thoại Iphone 11 Pro; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ và 01 tờ tiền mệnh giá 2 USD đựng trong 01 phong bì niêm phong số: 1310MT-A/PC09 và số tiền 300.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Song H 01 điện thoại OPPO A5s có số IMEI 1: 865222042543953; IMEI 2: 865222042543946 do không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án. Sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Song H đã nộp là tiền bán ma tuý cho bị cáo Trần Tiến M.

- Về án phí:

[13] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, các bị cáo Nguyễn Song H và Trần Tiến M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Sạch Văn V thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Đối với Phan Thị Mười mẹ của M, bà Mười không biết việc Trần Tiến M sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 15B1-626.23 và tài khoản số 1043963558 Ngân hàng Vietcombank mang tên PHAN THI MUOI là đồ vật tài sản của bà Mười vào việc mua bán ma túy, bà Mười đã tự nguyện giao nộp số tiền 300.000 đồng trong tài khoản của bà do M bán ma tuý mà có cho Cơ quan điều tra; Đối với Lưu Bảo

Ngọc là vợ của Nguyễn Song H. Ngọc trình bày khi thấy có 1.000.000 đồng chuyển vào tài khoản Ngân hàng của Ngọc, Ngọc có hỏi thì H nói đây là tiền M trả nợ H nên Ngọc đã đưa 1.000.000 đồng tiền mặt cho H. Ngọc không biết đây là tiền H bán ma tuý cho M. Ngoài ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

[15] Đối với việc Nguyễn Thành T mua ma tuý của M, T đã sử dụng một mình hết. Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy, nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Do vậy, Công an quận Kiến An đã ra Quyết định số 05 ngày 18/02/2025 xử phạm vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

[16] Đối với việc ban đầu M khai H cho M ma túy Ketaminee sử dụng tại nhà H, sau M thay đổi lời khai không có việc H cho M ma túy sử dụng. Nguyễn Song H không thừa nhận có việc cho M ma túy sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không đủ căn cứ kết luận.

[17] Đối với các đối tượng tên Tùng cho H ma tuý, đối tượng bán ma tuý cho M tại khu vực đường tàu Nguyễn Văn Linh và đối tượng cho V ma tuý Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Song H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Tiến M và Sạch Văn V.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Song H, Trần Tiến M và Sạch Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Song H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2024.

+ Bị cáo Trần Tiến M 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2024.

+ Bị cáo Sạch Văn V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Song H số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng; phạt bị cáo Trần Tiến M số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong trong phong bì giấy, dấu niêm phong số: 1310MT/PC09 bên trong là ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong số: 1310-B/PC0903 bên trong là vỏ túi nilon hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 Plus có số IMEI: 359151074296797; 01 điện thoại Iphone 11 Pro; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 (Mười nghìn) đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2 (Hai) USD đựng trong 01 phong bì niêm phong số: 1310MT-A/PC09. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Song H 01 điện thoại OPPO A5s có số IMEI 1: 865222042543953; IMEI 2: 865222042543946 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

+ Sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0004572 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng bị cáo Nguyễn Song H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004570 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Các bị cáo Nguyễn Song H và Trần Tiến M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Sạch Văn V được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Song H đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0004570 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo